TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/DS-ST
Ngày: 26-12-2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 153/2022/QĐST-DS-HPT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S)
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Ông Bùi Trung T (theo Hợp đồng mua bán nợ số 4737/2021/HĐMBN ngày 06/4/2021)
Địa chỉ 51/35 đường số A, tổ D, khu phố D, phường L, Thành phố T.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1985 (Giấy ủy quyền số công chứng 8460, quyển số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng C lập).

Bị đơn: Ông Thái Nghiêm T2, sinh năm 1948, chết năm 2013;
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn: Bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, sinh năm 1992, ông Thái Trần Phúc L1, sinh năm 1992;
Cùng thường trú tại: F đường H, Phường A (trước đây là Phường A), Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Ông Bùi Trung T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Vũ Văn T1 trình bày:

Ngày 01/02/2008, ông Thái Nghiêm T2 đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00395/HĐTD-NH với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H với nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 20.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng);*

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 03 căn nhà: căn nhà 184/1 và 1 Lý Chính Thắng P, Quận C; căn nhà 6 C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 01/02/2008 đến ngày 01/02/2009;

Lãi suất cho vay trong hạn (VND): 1.1%/tháng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bên vay phải trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, gốc trả 01 lần khi đáo hạn.

Số tiền S đã giải ngân và ông Thái Nghiêm T2 đã nhận đủ số tiền 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*) theo Giấy nhận nợ ngày 01/02/2008.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm:

Quyền sử dụng 3.315 m^2 đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 820, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB 341660; số vào sổ H00229 do UBND Huyện L cấp ngày 31/01/2005.

Quyền sử dụng 6.248 m^2 đất (trong đó 5.948 m^2 trồng cây hàng năm khác và 300 m2 đất ở nông thôn) thuộc thửa đất số 2321, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, TP B, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB 341661; số vào sổ H00230 do UBND Huyện L cấp ngày 31/01/2005.

Quyền sử dụng 7.878 m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB 341681; số vào sổ H00231 do UBND Huyện L cấp ngày 31/01/2005.

Quyền sử dụng 4.259 m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB 341682; số vào sổ H00232 do UBND Huyện L cấp ngày 31/01/2005.

Việc thế chấp đã được ông Thái Nghiêm T2 (Bên thế chấp đồng thời là Bên vay) và S ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00395/HĐTC-QSDĐ-CN ngày 13/10/2008, số chứng thực 310, quyển số 02/07 TP/CC-SCT/HĐGD tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Hợp đồng thế chấp đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông T2 chưa trả được khoản tiền nợ gốc nào, chỉ trả được 77.000.000 đồng tiền lãi. Từ 01/02/2009, ông

Thái Nghiêm T2 đã để phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. S đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Thái Nghiêm T2 trả nợ nhưng ông T2 vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng.

Do vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông T2 hoàn trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/10/2020 là 65.830.239.766 đồng (bao gồm nợ gốc là 20.000.000.000 đồng, nợ lãi là 45.830.239.766 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng được biết thông tin là ông Thái Nghiêm T2 đã chết vào ngày 21/8/2013. Tòa án đã đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2 là bà Thái Trần Phương U, sinh ngày 12/8/1987; ông Thái Trần Ngọc L, sinh ngày 07/7/1992 và ông Thái Trần Phúc L1, sinh ngày 07/7/1992

Ngày 06/4/2021, S đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 4737/2021/HĐMBN với ông Bùi Trung T. Theo đó, S đã thực hiện bán khoản nợ của ông Thái Nghiêm T2 cho bên mua nợ là ông Bùi Trung T; kể từ ngày 07/4/2021 ông Bùi Trung T được kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của S theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00395/HĐTD-NH ngày 01/02/2008 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00395/HĐTC-QSDĐ-CN ngày 13/10/2008.

Ngày 16/9/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của S là ông Bùi Trung T đã có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, không yêu cầu thanh toán về số tiền lãi 45.830.239.766 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Do vậy, nay ông Bùi Trung T đề nghị xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 thanh toán cho ông Bùi Trung T số tiền nợ gốc là: 20.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Bùi Trung T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp đã nêu ở trên để bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi nợ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông Thái Nghiêm T2 thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 thanh toán cho ông Bùi Trung T số tiền nợ gốc là: 20.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngoài việc ông Bùi Trung T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 còn phải chịu thêm tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán; Giữ nguyên việc rút yêu cầu thanh toán về số tiền lãi 45.830.239.766 đồng theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 16/9/2022 của ông Bùi Trung T; Chỉ yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thái Nghiêm T2 thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi giá trị các tài sản mà ông T2 đã thế chấp cho Ngân hàng tại thời điểm phát mãi thi hành án, nếu không đủ ông Bùi Trung T tự nguyện chịu phần thiệt hại, nếu còn dư sẽ hoàn trả cho ba người còn của ông T2 tại cơ quan thi hành án.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thái Nghiêm T2 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 thanh toán cho ông Bùi Trung T số tiền nợ gốc là: 20.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng) ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Trung T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi do đã rút yêu cầu. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ông T thì còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông Thái Nghiêm T2 thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Về án phí: Hoàn trả án phí cho nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện, yêu cầu ông Thái Nghiêm T2 trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00395/HĐTD-NH ngày 01/02/2008. Trên hợp đồng tín dụng ghi địa chỉ bị đơn tại I T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng đã thực hiện khởi kiện theo địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhân dân 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy ông T2 có hộ khẩu thường trú tại số I T, Phường G, Quận E nhưng ngày 11/3/2008 đã chuyển hộ khẩu về Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay thuộc Thành phố T). Như vậy, ông T2 chuyển địa chỉ thường trú về Thành phố T nhưng không thông báo cho Ngân hàng nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, do vậy, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Theo xác minh của Công an phường L, Thành phố T thì ông T2 có hộ khẩu thường trú tại số B đường số A, Tổ B, khu phố G, phường L, Thành phố T. Ông T2 chết năm 2013.

Tòa án đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T để xác minh về hàng thừa kế của ông T2 để đưa vao tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2 nhưng theo công văn số 80/UBND ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân phường L trả lời Tòa án cho thấy ủy ban nhân dân không nắm về thông tin vợ con của ông T2 do ông T2 không thực tế sinh sống tại địa phương.

Theo cung cấp của Tòa án nhân dân Quận 4 cho thấy ông T2 và vợ đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 4 và được Tòa án nhân dân Quận 4 ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn số 150/QĐTL ngày 24/9/1999. Quyết định thuận tình ly hôn số 150 có ghi nhận ông T2 và vợ là bà Trần Thị Thu L2 có 03 người con chung là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1. Tòa án nhân dân Quận 5 đã ban hành Thông báo số 01/TB-TA ngày 26/4/2022 về việc đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 vào tham gia tố tụng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Thái Nghiêm T2 có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 đã được Tòa án ra Quyết định số 105/2022/QĐ-TA ngày 14/10/2022 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa vào các ngày 30/11/2022 và 26/12/2022; đồng thời Tòa án đã cho tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST-DSST ngày 08/11/2022 và giấy triệu tập tham dự phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2022/QĐST-DS-HPT ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và giấy triệu tập xét xử tại địa chỉ nơi thường trú tại số F H, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00395/HĐTD-NH ngày 01/02/2008; Khế ước nhận nợ số 00395 ngày 01/02/2008 giữa Ngân hàng TMCP Đ (S) – Chi nhánh H và ông Thái Nghiêm T2, Hội đồng xét xử xác định ông T2 đã vay số tiền 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng) của Ngân hàng.

[3.2] Theo như trình bày của Ngân hàng thì ông T2 chỉ trả được khoản tiền lãi 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) cho Ngân hàng và ngừng việc thanh toán cho Ngân hàng cho đến khởi kiện thì Ngân hàng được biết ông T2 đã chết vào năm 2013. Ngày 06/4/2021, Ngân hàng đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 4737/2021/HĐMBN với ông Bùi Trung T.

[3.3] Ngày 16/9/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng là ông Bùi Trung T đã có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, không yêu cầu thanh toán về số tiền lãi 45.830.239.766 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng). Đây là sự tự nguyện của ông Bùi Trung T và có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi.

[3.4] Căn cứ xác minh của Công an phường công an phường L, Thành phố T về việc ông Thái Nghiêm T2 đã chết năm 2013, Tòa án đã cho thu thập chứng cứ về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2 tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T nhưng không có kết quả. Ngày 29/3/2022, Tòa án đã có công văn số 266/TAQ5 gửi Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu cung cấp Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 150/QĐTL ngày 24/9/1999 giữa ông Thái Nghiêm T2 và vợ là bà Trần Thị Thu L2 để có căn cứ xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2. Sau khi nhận được trích lục Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 150/QĐTL ngày 24/9/1999 của Tòa án nhân dân Quận 4 cung cấp, Tòa án đã đưa ba người con của ông T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn – ông Thái Nghiêm T2 theo Thông báo số 01/TB-TA ngày 26/4/2022. Như vậy, khoản nợ gốc 20.000.000.000 đồng của ông Thái Nghiêm T2 sẽ do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng

của ông T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 có trách nhiệm trả. Do ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc ông Bùi Trung T yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 trả ngay số nợ làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00395/HĐTC-QSDĐ-CN ngày 13/10/2008, số chứng thực 310, quyển số 02/07 TP/CC-SCT/HĐGD tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho thấy khoản vay 20.000.000.000 đồng của ông Thái Nghiêm T2 được bảo đảm bằng các tài sản: Quyền sử dụng 3.315 m^2 đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 820, tờ bản đồ số 12; Quyền sử dụng 6.248 m^2 đất (trong đó 5.948 m^2 trồng cây hàng năm khác và 300 m^2 đất ở nông thôn) thuộc thửa đất số 2321, tờ bản đồ số 12; Quyền sử dụng 7.878 m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 12 và Quyền sử dụng 4.259 m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12 cùng tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB 341660, số vào sổ H00229; AB 341661, số vào sổ H00230; AB 341681, số vào sổ H00231 và AB 341682; số vào sổ H00232 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp cùng ngày 31/01/2005. Hợp đồng thế chấp đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Như vậy, trường hợp những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 không trả được khoản nợ gốc 20.000.000.000 đồng cho ông Bùi Trung T thì ông T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ.

[3.6] Hội đồng xét xử chấp nhận việc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 chỉ phải chịu nghĩa vụ trong phạm vi giá trị các tài sản thế chấp tại thời điểm phát mãi thi hành án đối với khoản nợ 20.000.000.000 đồng của ông Thái Nghiêm T2. Trường hợp đã tiến hành phát mãi các tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để thu hồi khoản nợ 20.00.000.000 đồng thì ông Bùi Trung T tự nguyện chịu khoản thiệt hại còn lại, không yêu cầu bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 phải có trách nhiệm hoàn trả đủ số tiền 20.000.000.000 đồng. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản để thi hành khoản nợ 20.000.000.000 đồng cho ông Bùi Trung T mà còn dư thì ông T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Thái Nghiêm T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 290; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/Al được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là ông Bùi Trung T:

1.1 Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 gồm bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 có trách nhiệm thanh toán làm một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Bùi Trung T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) số tiền nợ gốc 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng) Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00395/HĐTD-NH ngày 01/02/2008; Khế ước nhận nợ số 00395 ngày 01/02/2008 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (S) – Chi nhánh H và ông Thái Nghiêm T2.

1.2 Đình chỉ một phần yêu cầu về việc thanh toán về số tiền lãi 45.830.239.766 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi sáu đồng) theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 16/9/2022 ông Bùi Trung T.

1.3 Trường hợp những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 gồm bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng) của mình thì ông Bùi Trung T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 3.315m^2 đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 820, tờ bản đồ số 12; Quyền sử dụng 6.248m^2 đất (trong đó 5.948m^2 trồng cây hàng năm khác và 300m^2 đất ở nông thôn) thuộc thửa đất số 2321, tờ bản đồ số 12; Quyền sử dụng 7.878m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 12 và Quyền sử dụng 4.259m^2 trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12 cùng tọa lạc tại xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai (nay là phường P, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AB

341660, số vào sổ H00229; AB 341661, số vào sổ H00230; AB 341681, số vào sổ H00231 và AB 341682; số vào sổ H00232 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp cùng ngày 31/01/2005 để thu hồi nợ.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 chỉ phải chịu nghĩa vụ trong phạm vi giá trị các tài sản thế chấp tại thời điểm phát mãi thi hành án đối với khoản nợ 20.000.000.000 đồng của ông Thái Nghiêm T2. Trường hợp đã tiến hành phát mãi các tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để thu hồi khoản nợ 20.00.000.000 đồng thì ông Bùi Trung T tự nguyện chịu khoản thiệt hại còn lại. Bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 không có trách nhiệm phải dùng tài sản khác (tài sản cá nhân hoặc tài sản khác được thừa kế từ ông Thái Nghiêm T2) để thanh toán đủ số tiền 20.000.000.000 đồng trong trường hợp sau khi phát mãi vẫn chưa đủ thanh toán. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản để thi hành khoản nợ 20.000.000.000 đồng cho ông Bùi Trung T mà còn dư thì ông T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông Thái Nghiêm T2 thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 là bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L, ông Thái Trần Phúc L1 chịu 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ngân hàng là ông Bùi Trung T số tiền 86.915.120 đồng (T3 mươi sáu triệu, chín trăm mười lăm nghìn, một trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0036377 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Bùi Trung T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thái Trần Phương U, ông Thái Trần Ngọc L và ông Thái Trần Phúc L1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Nghiêm T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND Quận 5, TP.HCM;
- Chi Cục THADS Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA